

Số:108/2019/QĐST-DS

*Giồng Trôm, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:303/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Anh Lê Minh L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 5, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1945.

Chị Phạm Thị U, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp 5, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Vào ngày 01/6/2020, bà Huỳnh Thị T và chị Phạm Thị U có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Lê Minh L số tiền 67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, đến thời điểm trả nợ và khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh L nếu bà T và chị U chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ngoài việc phải trả số tiền như thoả thuận còn phải chịu thêm phần lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Lê Minh L phải chịu 837.500 đồng (Tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.782.000 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005728 ngày 28/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh L được nhận lại 944.500 đồng (Chín trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

- Bà T và chị U có nghĩa vụ liên đới chịu là 837.500 đồng (Tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Do bà T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy

định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị U phải chịu án phí là 418.750 đồng (Bốn trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- THADSH. Giồng Trôm;
- VKSNDH. Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Gấm**